

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Khoa học cây trồng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ THỊ TUYẾT CHÂM**

2. Ngày tháng năm sinh: 11/08/1979; Nam ☐ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: Lâm Trung Thủy, Đức Thọ, Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đào Nguyên, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Lê Thị Tuyết Châm, Số nhà 05, hẻm 215/11/20 Đường Trâu Quỳ, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại di động: 0835 143 222; E-mail: lttcham@vnua.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 09 năm 2003 đến tháng 09 năm 2004: Giảng viên tập sự, Bộ môn Di truyền và Chọn giống, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Từ tháng 09 năm 2004 đến tháng 06 năm 2008: Giảng viên, Bộ môn Di truyền và Chọn giống, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Từ tháng 06 năm 2008 đến tháng 10 năm 2008: Học tiếng Đức tại Carl-Duisberg-Centrum, Cologne, CHLB Đức.

- Từ tháng 10 năm 2008 đến tháng 11 năm 2013: Nghiên cứu sinh tại trường Đại học Tổng hợp Saarland, CHLB Đức.

- Từ tháng 11 năm 2013 đến tháng 12 năm 2020: Giảng viên Bộ môn Di truyền và Chọn giống, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Từ tháng 12 năm 2020 đến nay: Giảng viên chính, Bộ môn Di truyền và Chọn giống, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính, Bộ môn Di truyền và Chọn giống, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Di truyền và Chọn giống, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243.6261.7586

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 06 năm 2001; số văn bằng: C218106; ngành: Công nghệ Sinh học, chuyên ngành: Vi sinh vật; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 03 năm 2005; số văn bằng: QM 001575; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Di truyền học; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 04 năm 2013; số văn bằng:.... ; ngành: Khoa học Tự nhiên; chuyên ngành: Khoa học sự sống (Sinh học); Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Tổng hợp Saarland, CHLB Đức.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp - Lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- 1) *Hướng nghiên cứu 1*: Nghiên cứu cơ chế hoạt động của các gen mục tiêu phục vụ chọn tạo giống cây trồng;
- 2) *Hướng nghiên cứu 2*: Nghiên cứu khai thác và phát triển một số nguồn gen thực vật phục vụ chọn tạo giống cây trồng;

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp cơ sở;
- Đã công bố 50 bài báo khoa học, trong đó 15 bài công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín ISI/Scopus;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 06, trong đó 02 giáo trình và 04 sách tham khảo phục vụ đào tạo;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2015” của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam theo Quyết định số 1152/QĐ-HVN ngày 16 tháng 05 năm 2016.
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2021-2022 theo Quyết định số 4818/QĐ-HVN ngày 26 tháng 08 năm 2022.
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2024 theo Quyết định số 1410/QĐ-HVN ngày 01 tháng 04 năm 2025.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Trong thời gian công tác tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam từ 09/2004 đến nay (20 năm 10 tháng), tôi luôn giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và lý lịch rõ ràng. Tôi có đầy đủ sức khỏe, tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu được phân công. Với lập trường tư tưởng vững vàng, tâm huyết với nghề, tôi luôn giữ thái độ học hỏi, hợp tác với đồng nghiệp, có thái độ đúng mực, thân thiện và nhiệt tình với người học. Do đó, tôi tự nhận thấy bản thân đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và yêu cầu của một giảng viên đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 5 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019				9	235	45	280/ 592,6/ 270
2	2019-2020			2	7	272,2	75	347,2/ 599,7/ 270
3	2020-2021				6	197	45	242/ 430,2/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1	5	173	22,5	195,5/ 352,6/ 270
5	2023-2024				1	255	25	280/ 343,6/ 270
6	2024-2025			1	7	180	30	210/380,6/300

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ ; và luận án TS ☒ tại nước CHLB Đức năm 2013.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phan Xuân Hồng		x	x		10/2014 - 12/2015	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	11/12/2015
2	Nguyễn Thị Chinh		x	x		03/2015- 08/2016	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	01/08/2016
3	Vũ Văn Cấp		x	x		11/2015- 12/2016	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	21/12/2016

4	Nguyễn Thị Dung		x	x		05/2018 - 04/2019	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	09/07/2019
5	Đỗ Ngọc Hoán		x		x	11/2018 - 5/2020	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	29/05/2020
6	Dương Lê Đạt		x		x	04/2021- 11/2021	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	20/01/2022
7	Hoàng Tuyển Cường		x	x		08/2022- 06/2023	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	04/08/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Redox Homeostasis in Plants. From signaling to stress tolerance	TK	Nhà xuất bản Springer 2019	27	Tham gia	Trang: 43-66 (Chương 3)	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1300/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 15/7/2024
2	Cây đậu tương	TK	Nhà Xuất Bản Nông nghiệp, 2019	6	Tham gia	Trang: 14-18 và 44-49	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1117/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 21/6/2022
3	Cây đậu xanh - Chọn giống và kỹ thuật trồng	TK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2019	7	Tham gia	Trang: 46-48 và 51-54	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1232/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 24/6/2022
4	Giáo trình Công cụ di truyền mới trong chọn giống cây trồng	GT	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp, 2021	5	Tham gia	Trang 150-178 (Chương 7)	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1160/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 22/6/2022
5	Giáo trình Di truyền học thực vật	GT	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp, 2024	6	Đồng chủ biên	Trang: 159-208 (Chương 5)	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1299/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 15/7/2024

6	Cây đậu cô ve	TK	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp, 2024	4	Tham gia	Trang 70-82 (Chương 4)	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1084/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 14/6/2024
---	---------------	----	---	---	----------	------------------------	---

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **01 [1] chương sách do nhà xuất bản Springer Nature Switzerland có uy tín trên thế giới xuất bản.**

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đánh giá một số đặc điểm nông sinh học của các mẫu giống cà chua có khả năng chống chịu bệnh chết héo vi khuẩn (<i>Pseudomonas solanacearum</i> Smith)	CN	T2004-01-8/ Đề tài cấp Học viện	01/2004-12/2004	TG nghiệm thu: 25/02/2004/ Xếp loại KQ: Khá
2	Đánh giá một số đặc điểm nông sinh học của các mẫu giống cà tím (<i>Solanum melongene</i> L.) phục vụ công tác chọn giống	CN	T2007-01-02/ Đề tài cấp Học viện	01/2007-12/2007	TG nghiệm thu: 17/01/2008/ Xếp loại KQ: Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
3	Chọn giống đậu tương ngắn hoặc trung ngày bằng phương pháp lai hữu tính thích hợp cho vụ đông và cơ giới hóa	TK	T2016-01-01 TĐ/ Đề tài cấp Học viện	05/2016 – 11/2018	TG nghiệm thu: 23/01/2019/ Xếp loại KQ: Tốt
4	Differential expression of <i>VrDREB2A</i> gene in two local mungbean varieties at different growth stages under normal and drought condition	TG	I-3-C-6145-1 (Quỹ Khoa học quốc tế (IFS), Thụy Điển tài trợ)	01/2019 – 01/2020	Bản thỏa thuận tài trợ nghiên cứu; Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế năm 2021; Báo cáo kết quả nghiên cứu năm 2022 (Tiếng Anh)

5	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất đậu tương tại tỉnh Thái Bình	TG	TB-CT/ NN02/19-20 (Cấp tỉnh)	01/2019 – 12/2020	Quyết định số 33/QĐ- SKHCN tỉnh Thái Bình cấp ngày 08/02/2021 về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài KHCN cấp tỉnh; Xếp loại KQ: Đạt
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu mã vạch ADN cho cây mơ Hương Tích tại Mỹ Đức, Hà Nội	CN	T2021-01- 03TĐ/ Đề tài trọng điểm cấp Học viện	09/2021- 09/2023	TG nghiệm thu: 05/07/2024/ Xếp loại KQ: Tốt
7	Nghiên cứu ảnh hưởng của mặn và hạn đến sinh trưởng, sinh lý của mía và ứng dụng biochar làm giảm thiểu tác động của mặn và hạn cho cây mía (<i>Saccharum officinarum</i> L.)	TG	T2021-01- 02TĐ/ Đề tài trọng điểm cấp Học viện	09/2021- 09/2023	TG nghiệm thu: 08/11/2023/Xếp loại KQ: Tốt
8	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen mơ	TG	CT04/02- 2023-04 (Thành phố Hà Nội)	11/2023 – 10/2026	Đang thực hiện
9	Nghiên cứu tạo đột biến gen nhằm thúc đẩy thời gian nở hoa sớm và tập trung ở đậu xanh (<i>Vigna radiata</i> (L.) Wilczek) bằng CRISPR-Cas9	TK	106.02 2023.19 (NAFOSTED)	2024-2027	Đang thực hiện
10	Nghiên cứu chuyển gen <i>PAP1</i> và <i>RhNUDX1</i> ở cây hoa đồng tiền <i>Gerbera jamesonii</i>	TK	T2024-01- 05TĐ/ Đề tài cấp Học viện	04/2024- 04/2026	Đang thực hiện
11	Đánh giá đặc điểm hình thái và đa dạng di truyền một số giống bưởi đỏ thuộc miền Bắc Việt nam	TG	T2025-14-56/ Đề tài cấp Học viện	02/2025- 02/2026	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TG: Tham gia.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Kết quả nghiên cứu tạo giống cà chua lai HT42	3		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chuyên đề Giống cây trồng, vật nuôi, ISSN: 0866 - 7020			1:107-112	6/2011
II	Sau khi được công nhận TS							
2	Zinc finger of <i>Arabidopsis</i> <i>thaliana</i> 12 (ZAT12) interacts with fer-like iron deficiency-induced transcription factor (FIT) linking iron deficiency and oxidative stress responses	8	Tác giả chính	Plant Physiology. ISSN: 0032- 0889/ e-ISSN: 1532-2548	ISI/Scopus (Q1) IF(2016): 6,456 CiteScore (2016): 11,2	148	170(2): 540- 557	01/2016
DOI: 10.1104/pp.15.01589								
3	Regulation of ZAT12 protein stability: The role of hydrogen peroxide	4		Plant Signaling and Behavior. e-ISSN: 1559- 2324	ISI/Scopus (Q2) IF(2016): 1.51 CiteScore (2016): 2,9	21	11(2): e1137408	03/2016
DOI: 10.1080/15592324.2015.1137408								
4	Regulation of the growth of leafy vegetables by different short-term light irradiations of light emitting diodes (LED)	5		Journal of Southern Agriculture. ISSN: 2095- 1191.			47: 212-220	10/2016

5	Hydrogen Peroxide Measurement in Arabidopsis Root Tissue Using Amplex Red	3		Bio-protocol. e-ISSN: 2331-8325		16	6(21): e1999	11/2016
DOI: 10.21769/BioProtoc.1999								
6	Improvement of tomato seedling quality under low temperature by application of silicate fertilizer	8		Protected Horticulture and Plant Factor. ISSN: 2288-0992/ e-ISSN: 2288-100X		6	26(3):158-166	07/2017
DOI : https://doi.org/10.12791/KSBEC.2017.26.3.158								
7	Ảnh hưởng của mặn đến khả năng nảy mầm, sinh trưởng và năng suất của hai giống lạc L14 và L27	5		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. ISSN 1859-2333			53(B): 123-133	11/2017
DOI: 10.22144/ctu.jvn.2017.165								
8	Nghiên cứu ảnh hưởng của thời điểm gieo đến sinh trưởng, phát triển và năng suất của hai giống đậu xanh ĐX14 và ĐXVN7 trong vụ Đông tại Thanh Trì – Hà Nội	7		Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558			3(88):30-35	03/2018
https://tapchi.vaas.vn/sites/tapchi.vaas.vn/files/tapchi/2021-08/tcs7-2018_1.pdf								
9	Effect of osmotic stress induced by PEG and NaCl on the germination and early growth of mung bean	6		Vietnam Journal of Agriculture Sciences. ISSN 2588-1299			1(2): 134-141	09/2018
DOI: https://doi.org/10.31817/vjas.2018.1.2.03								
10	Comparison of genetic gains of agronomical traits from different selection methods in soybean	6		Vietnam Journal of Agricultural Sciences. ISSN: 2588-1299			1(4): 281-288	19/12/2018

	DOI: https://doi.org/10.31817/vjas.2018.1.4.04							
11	Correlations and path coefficients for yield related traits in soybean progenies	5		Asian Journal of Crop Science. ISSN: 1994-7879/ e-ISSN: 2077-2041		15	11(2): 32-39	2019
	DOI: 10.3923/ajcs.2019.32.39							
12	Sự phản hồi sinh trưởng, sinh lý và năng suất của đậu xanh trong điều kiện ngập úng	7		Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558			2(99): 80-87	02/2019
	https://tapchi.vaas.vn/vi/tap-chi/su-phan-hoi-sinh-truong-sinh-ly-va-nang-suot-cua-dau-xanh-trong-dieu-kien-ngap-ung							
13	Ảnh hưởng của thời gian gây úng đến sinh trưởng, sinh lý và năng suất của đậu xanh trong điều kiện nhà lưới	3		Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558			7(104): 31-37	05/2019
	https://tapchi.vaas.vn/vi/tap-chi/anh-huong-cua-thoi-gian-gay-ung-den-sinh-truong-sinh-ly-va-nang-suot-cua-dau-xanh-trong							
14	Ảnh hưởng của độ mặn đến tỷ lệ nảy mầm, sinh trưởng, một số chỉ tiêu sinh lý và năng suất của 2 giống đậu xanh ĐXVN7 và ĐXHL10	8		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. ISSN 1859-4581			12: 95-104	12/2019
15	Expression of Zinc Finger Protein Zat12 from <i>Arabidopsis thaliana</i> in <i>Escherichia coli</i>	4	Tác giả chính	Vietnam Journal of Agricultural Sciences. ISSN: 2588-1299		1	3(1): 504-511	06/2020
	https://doi.org/10.31817/vjas.2020.3.1.03							
16	Ảnh hưởng của kỹ thuật làm đất trong cơ giới hóa đến sinh trưởng và năng suất của đậu tương trong vụ thu	6		Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558			6(115): 26-31	19/06/2020

	đồng tại Hưng Hà, tỉnh Thái Bình						
https://tapchi.vaas.vn/sites/tapchi.vaas.vn/files/tapchi/2020-11/Bai%205_So%206-2020.pdf							
17	Ảnh hưởng của vô hữu cơ từ bột vỏ trứng đến sinh trưởng và năng suất giống đậu xanh ĐX14 trồng vụ Đông tại Gia Lâm, Hà Nội	5		Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558		6(115): 21-26	06/2020
https://tapchi.vaas.vn/sites/tapchi.vaas.vn/files/tapchi/2020-11/Bai%204_So%206-2020.pdf							
18	Đánh giá sự biểu hiện của gen <i>AtZAT12</i> trên cây <i>Arabidopsis</i> chuyển gen	4	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-0004		18(8): 545-552	20/7/2020
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2020/08/tap-chi-so-8.1.1.pdf							
19	Ảnh hưởng của khoảng cách hàng được gieo bằng máy cơ giới đến sinh trưởng và năng suất của đậu tương trong vụ thu đông tại Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình	5	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558		7(116): 66-72	23/07/2020
https://tapchi.vaas.vn/sites/tapchi.vaas.vn/files/tapchi/2021-02/Bai%2012_So%207-2020.pdf							
20	Kết quả bảo tồn và đánh giá tập đoàn dòng riêng	6		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558		10(119): 30-35	10/2020
https://tapchi.vaas.vn/sites/tapchi.vaas.vn/files/tapchi/2021-03/Bai%205_So%2010-2020.pdf							
21	Effect of salinity stress on growth, physiology, and yield of soybean (<i>Glycine max</i> (L.) Merrill)	3	Tác giả chính	Vietnam Journal of Agricultural Sciences. ISSN 2588-1299	10	4(2): 1043-1055	06/2021
https://doi.org/10.31817/vjas.2021.4.2.05							
22	Đánh giá khả năng sinh trưởng và năng suất của một	6		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông		9(130): 24-30	09/2021

	số dòng, giống đậu tương trong vụ xuân 2021 tại Gia Lâm, Hà Nội			ng nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-1558				
	https://tapchi.vaas.vn/sites/tapchi.vaas.vn/files/tapchi/2022-02/tc4.pdf							
23	Growth responses and differential expression of <i>VrDREB2A</i> gene at different growth stages of mungbean (<i>Vigna radiata</i> L. Wilczek) under drought stress	3		Physiology and Molecular Biology of Plants. ISSN: 0971-5894/ e-ISSN: 0974-0430	ISI/Scopus (Q2) IF(2021): 3,023 CiteScore (2021): 3,8	4	27(11): 2447-2458	26/10/2021
	DOI: 10.1007/s12298-021-01089-w							
24	Ảnh hưởng của biochar đến sinh trưởng, sinh lý và năng suất của giống lạc L27 trong điều kiện mặn	4	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. ISSN 1859-0004			20(5): 584-595	04/2022
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2022/05/tap-chi-so-5.3.pdf							
25	Eggshell powder as calcium source on growth and yield of groundnut (<i>Arachis hypogaea</i> L.)	13		Plant Production Science. ISSN: 1343-943X/ e-ISSN: 1349-1008	ISI/Scopus (Q1) IF (2022): 2,50 CiteScore (2022): 5.2	15	25(4): 413-420	09/2022
	https://doi.org/10.1080/1343943X.2022.2120506							
26	Composition and Antimicrobial Activity of Essential Oils from Leaves, Twigs and Ripe Fruits of <i>Magnolia grandis</i> (Hu & W.C. Cheng) V.S.Kumar in Ha Giang Province of Vietnam	6		Records of Natural Products. ISSN: 1307-6167	ISI/Scopus (Q3) IF (2022): 1,9 CiteScore (2022): 3,1	5	16(5): 503-508	09/2022

	http://doi.org/10.25135/rnp.305.2112.2299						
27	Ảnh hưởng của chất ức chế dịch mã Cycloheximide đến sự biểu hiện của gen <i>AtZAT12</i> và gen <i>AtFIT</i> trên <i>Arabidopsis</i>	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt nam. ISSN: 1859-0004		21(1): 25-30	01/2023
	https://vie.vjas.vn/index.php/vjasvn/article/view/1099/1099						
28	Ảnh hưởng của hời điểm ngập úng đến sinh trưởng, sinh lý và năng suất của giống lạc L14 (<i>Arachis hypogaea</i>)	2	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển. ISSN: 2615-9053/ e-ISSN: 2615-949X		22(1): 21-31.	02/2023
	DOI: 10.52997/jad.3.01.2023						
29	Biochar improved sugarcane growth and physiology under salinity stress	17		Applied sciences. e-ISSN: 2076-3417	ISI/Scopus (Q2) IF (2023): 2,92 CiteScore (2023): 5,3	7	13(13): 7708 29/06/2023
	https://doi.org/10.3390/app13137708						
30	Đánh giá sinh trưởng phát triển của các dòng/giống đậu đen nhập nội tại Thanh Trì, Hà nội	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam.ISSN: 1859-1558		4(146): 10-16	04/2023
	https://tapchi.vaas.vn/vi/tap-chi/danh-gia-sinh-truong-phat-trien-cua-cac-donggiong-dau-den-nhap-noi-tai-thanh-tri-ha-noi						
31	Chọn lọc sau biến nạp gen <i>AtZAT12</i> trên cây <i>Arabidopsis</i>	2	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển. ISSN: 2615-9053/ e-ISSN: 2615-949X		22(4): 33-41	08/2023
	DOI: 10.52997/jad.4.04.2023						
32	Soybean yield, seed quality and thresh efficiency by mechanisation at different	4		Vietnam Journal of Science, Technology and		65(3): 66-74	09/2023

	harvesting stages and postharvest ripening			Engineering. ISSN: 2525-2461/ e-ISSN: 2615-9937				
https://doi.org/10.31276/VJSTE.65(3).66-74								
33	Responses to Water Deficit of Mung Bean Cultivars at the Vegetative and Flowering Stages under Greenhouse Conditions	4		Vietnam Journal of Agricultural Sciences. ISSN 2588-1299			6(4): 1905-1916	09/2023
https://doi.org/10.31817/vjas.2023.6.4.01								
34	Comparative transcriptome analysis and expression of genes associated with polysaccharide biosynthesis between diploid and tetraploid <i>Dendrobium officinale</i>	11		Agronomy. e-ISSN: 2073-4395	ISI/Scopus (Q1) IF (2023): 3,3 CiteScore (2023): 6,2	2	14(1): 69	27/12/2023
https://doi.org/10.3390/agronomy14010069								
35	Biểu hiện của protein FIT trong các điều kiện sắt (Fe) khác nhau kết hợp với stress oxy hóa trên cây <i>Arabidopsis</i>	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 1859-0004			22(1): 10-16	05/01/2024
https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2024/01/tap-chi-so-1.2.pdf								
36	Relative changes in growth and recovery responses of rice to Fe-toxicity at different growth stages	4	Tác giả chính	Journal of Ecological Engineering. ISSN: 2081-139X/ eISSN: 2299-8993	Scopus (Q2) CiteScore (2024): 1,478	2	25(3): 25-37	22/01/2024
https://doi.org/10.12911/22998993/177629								
37	Effects of mulching materials on growth and yield of peanut cultivated in	3		Vietnam Journal of Agricultural			7(1): 2019-2029	06/03/2024

	coastal area of Thanh Hoa province			Sciences. ISSN: 2588-1299				
	https://doi.org/10.31817/vjas.2024.7.1.01							
38	The agronomic characteristics and combining ability of glutinous thermo sensitive genic male sterile rice (<i>Oryza sativa</i>) lines	7		Australian Journal of Crop Science. ISSN: 1835-2693/ e-ISSN: 1835-2707	Scopus (Q3) CiteScore (2024): 1,1		18(08): 442-447	02/04/2024
	https://doi.org/10.21475/ajcs.24.18.08.pne-03							
39	Đánh giá ảnh hưởng của mặn đến nảy mầm và sinh trưởng ở giai đoạn cây con của mẫu giống lúa gạo đỏ thu thập tại khu vực ven biển Thừa Thiên Huế	2	Tác giả chính	TNU Journal of Science and Technology. ISSN: 1859-2171/ e-ISSN: 2615-9562			229(05): 435-442	03/04/2024
	https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9551							
40	Đánh giá sinh trưởng và năng suất của các mẫu giống đậu đen (<i>Vigna cylindrica</i> (L) Skeels) nhập nội trong điều kiện hạn ở giai đoạn ra hoa	5	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-0004			22(5): 557-563	23/05/2024
	https://tapchi.vnua.edu.vn/wp-content/uploads/2024/05/tap-chi-so-5.1.pdf							
41	Phản ứng với hạn của một số giống đậu tương ở các giai đoạn sinh trưởng và phát triển	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-1558			4(155): 87-95	10/06/2024
	http://tsdt.tapchivaas.vn/_Epaper/files/library/site-6/20240812/tc13-2024.pdf							
42	Genetic diversity and population structure of <i>Canna edulis</i> accessions in Vietnam	17		Vegetos. e-ISSN: 2229-4473	Scopus (Q3), CiteScore (2024): 2,3	3	37: 1009-1018	06/2024

48	Effect of biochar application on growth, physiology and yield of soybean (<i>Glycine max</i> (L.) Merrill) under salt stress	9		Australian Journal of Crop Science. ISSN: 1835-2693/ e-ISSN: 1835-2707	Scopus (Q3) CiteScore (2024): 1,1		19(02): 199-205	2/01/2025
https://doi.org/10.21475/ajcs.25.19.02.p292								
49	Identification and genetic diversity of Japanese apricot (<i>Prunus mume</i>) accessions in northern Vietnam	6	Tác giả chính	Biodiversitas. ISSN: 1412-033X/ e-ISSN: 2085-4722	Scopus (Q3) CiteScore (2024): 3,1		26(5): 2383-2392	11/05/2025
https://www.smujo.id/biodiv/article/view/20491/8564								
50	Đặc điểm nông sinh học của một số mẫu giống mướp trồng tại xã Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Nội	4	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. ISSN: 1859-0004			23(5): 569–576	20/05/2025
https://doi.org/10.31817/tckhnnvn.2025.23.5								
	Effects of biochar application on sugarcane growth and physiology under combined saline and drought stress conditions	5		Plant Production Science. ISSN: 1343-943X. eISSN 1349-1008	ISI/Scopus (Q2) IF (2023): 1,3 CiteScore (2024): 4,5		1-13	25/06/2025
https://doi.org/10.1080/1343943X.2025.2523059								

- Trong đó: 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [2], [36], [44], [45] và [49].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: **KHÔNG**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Thị Tuyết Châm